

NGHỊ QUYẾT SỐ 80-NQ/TW

NGÀY 7/1/2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VIỆT NAM

Nghị quyết số 80-NQ/TW được ban hành trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu ngày càng cao về phát triển nhanh, bền vững, gắn kết chặt chẽ giữa kinh tế, chính trị, xã hội với văn hóa và con người.

Nghị quyết khẳng định, phát triển văn hóa và con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển bền vững đất nước. Sự ra đời của Nghị quyết số 80-NQ/TW thể hiện quyết tâm hoàn thiện nhân cách con người xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới; phát huy truyền thống yêu nước, bản lĩnh, trí tuệ, tinh thần tự chủ, tự cường dân tộc, đề cao đạo đức, tài năng, sức sáng tạo và khát vọng cống hiến vì sự phồn vinh, văn minh, hạnh phúc của nhân dân và sự phát triển mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên mới.



MỤC TIÊU

MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh từ gia đình, nhà trường đến xã hội và không gian số.
- Phát triển văn học, nghệ thuật xứng tầm với lịch sử văn hóa dân tộc và tầm vóc đất nước trong kỷ nguyên mới.
- Cơ bản hoàn thành việc tu bổ, tôn tạo các di tích quốc gia đặc biệt, phục hồi, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, cần bảo vệ khẩn cấp.
- Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp công nghiệp văn hóa, nghệ thuật sáng tạo.
- Xây dựng một số tập đoàn công nghiệp văn hóa, cụm, khu công nghiệp sáng tạo, tổ hợp sáng tạo văn hóa tầm cỡ quốc tế dựa trên nền tảng công nghệ cao và các mô hình kinh doanh đổi mới sáng tạo.
- Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa; xây dựng Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của các sự kiện văn hóa, nghệ thuật tầm cỡ khu vực và thế giới.

Một số chỉ tiêu

- Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa quốc gia, bảo đảm 100% chính quyền địa phương 2 cấp, lực lượng vũ trang có thiết chế văn hóa đáp ứng được nhu cầu sáng tạo, thu hướng văn hóa của người dân ở cơ sở và cán bộ, chiến sĩ, 90% thiết chế văn hóa cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả.
- Phần đầu hoàn thành việc số hóa 100% các di sản văn hóa đã được xếp hạng cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt vào năm 2026.
- 100% số học sinh, học viên, sinh viên trong hệ thống giáo dục quốc dân được tiếp cận, tham gia hiệu quả, thường xuyên các hoạt động nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa.
- Bảo đảm nguồn lực tương xứng cho phát triển văn hóa; bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hàng năm cho văn hóa và tăng dần theo yêu cầu thực tiễn.
- Ban hành cơ chế tài chính ưu tiên thực hiện trong 3 lĩnh vực đột phá: Đào tạo và đãi ngộ nhân tài trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa và đặt hàng sáng tạo các công trình văn hóa, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật.
- Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp 7% GDP; hình thành từ 5 - 10 thương hiệu quốc gia về công nghiệp văn hóa trong các lĩnh vực có tiềm năng.
- Xây dựng thành công 5 thương hiệu liên hoan nghệ thuật, lễ hội văn hóa quốc tế về điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật. Thành lập thêm từ 1-3 trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài. Phần đầu thêm 5 di sản văn hóa được UNESCO công nhận, ghi danh.

TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

- Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trong đó con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực của phát triển.
- Khẳng định vị thế văn hóa của quốc gia phát triển có thu nhập cao, định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Là điểm đến hấp dẫn của các sự kiện văn hóa, nghệ thuật tầm cỡ khu vực và quốc tế; trở thành một trong những trung tâm công nghiệp văn hóa-sáng tạo năng động.

2.7. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hóa đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới

- Nghiên cứu và định giá tổng giá trị kinh tế (TEV), phát triển thương hiệu điểm đến Việt Nam trên toàn cầu.
- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035.
- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, cán bộ cấp chiến lược, phát triển nguồn nhân lực văn hóa.
- Đổi mới giáo dục nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục; chú trọng xây dựng và phát triển các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo văn hóa theo mô hình tiên tiến, hiện đại.
- Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về xây dựng và phát triển văn hóa; chú trọng dự báo xu hướng thế giới; cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công tác tham mưu, tư vấn xây dựng chính sách, bổ sung, hoàn thiện và phát triển đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Thế hệ trẻ đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam đã được quảng bá rộng rãi trên thế giới thông qua những nỗ lực không ngừng của các bạn trẻ trong các hoạt động giao lưu văn hóa quốc tế, các chương trình văn hóa nghệ thuật đa dạng và sáng tạo.

Văn hóa đóng vai trò là nền tảng tinh thần quan trọng trong quá trình phát triển toàn diện của thanh niên Việt Nam. Văn hóa không chỉ giúp định hình bản sắc quốc gia mà còn là sức mạnh mềm quan trọng, giúp Việt Nam khẳng định vị thế và hình ảnh trên trường quốc tế.

Văn hóa là yếu tố không thể thiếu trong chiến lược phát triển con người. Chúng ta cần tiếp tục đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, nghệ thuật, đồng thời đổi mới và hiện đại hóa để phù hợp với thời đại. Mục tiêu là xây dựng con người Việt Nam giàu bản sắc dân tộc: yêu nước, nhân ái, sáng tạo, hội nhập mà không hòa tan.

(Trích bài viết của Tổng Bí thư: Tương lai cho hệ trẻ vươn mình).

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

2.1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động nhằm phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan trọng, nhận thức đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về vai trò nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng của văn hóa trong phát triển đất nước.
- Quản trị quan điểm phát triển văn hóa ngang tầm với chính trị, kinh tế, xã hội, gắn với xây dựng thể trận an ninh văn hóa, an ninh con người, chủ quyền văn hóa số.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về văn hóa thường xuyên, liên tục, hiệu quả, trong đó báo chí, xuất bản đóng vai trò nòng cốt.

2.3. Chủ động xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại

- Lấy xây dựng nhân cách con người làm trọng tâm để định hướng hoạt động văn hóa, giáo dục, khoa học vào mục tiêu xây dựng con người phát triển toàn diện về đức-trí-thể-mỹ.
- Triển khai đồng bộ hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam.
- Định hình môi trường văn hóa trong không gian phát triển của từng vùng, từng địa phương. Ban hành bộ quy tắc ứng xử trên không gian số; làm trong sạch môi trường văn hóa số.
- Phát triển văn hóa cơ sở phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp; lấy khu dân cư là hạt nhân của môi trường văn hóa, người dân làm chủ thể và trung tâm.
- Xây dựng thể trận văn hóa gắn với quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.
- Bảo đảm đầy đủ quyền tự hương và sáng tạo văn hóa, tiếp cận bình đẳng văn hóa; phát triển dịch vụ văn hóa, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân. Thống nhất chọn ngày 24/11 hằng năm là "Ngày Văn hóa Việt Nam".

2.5. Xây dựng hệ sinh thái văn hóa, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là động lực, người dân vừa là chủ thể vừa là trung tâm; nhận diện và ứng xử thích hợp tài nguyên văn hóa

- Xây dựng, phát triển hệ sinh thái văn hóa mang bản sắc Việt Nam, đa dạng, hiện đại, có sức mạnh dẫn dắt, thúc đẩy xã hội phát triển bền vững.
- Hình thành các không gian sáng tạo nội dung số, môi trường sáng tạo cho cộng đồng các doanh nghiệp và tổ chức sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ văn hóa thông qua các hoạt động kết nối và trao đổi.
- Nhận diện đầy đủ và khai thác hiệu quả tài nguyên văn hóa; lấy di sản văn hóa là trung tâm và tài nguyên văn hóa số là thể mạnh, hướng đến việc bảo tồn, phát huy, phát triển bền vững các giá trị văn hóa.
- Trong dung, tôn vinh, giải phóng sức sáng tạo, tạo môi trường thuận lợi để các chuyên gia, trí thức, văn nghệ sĩ tài năng và học sinh, sinh viên có năng khiếu vượt trội trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được bồi dưỡng, rèn luyện, sáng tạo, cống hiến, phát triển.

2.8. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, phát huy giá trị văn hóa Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần gia tăng sức mạnh mềm quốc gia

- Phát huy vai trò quan trọng của văn hóa trong các hoạt động đối ngoại các cấp.
- Thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài tại các quốc gia là đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược và đối tác toàn diện của Việt Nam. Mở rộng giảng dạy tiếng Việt, tạo điều kiện để người Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức và cộng đồng quốc tế giới thiệu đất nước, con người, văn hóa Việt Nam.
- Xây dựng kế hoạch đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về văn hóa của Việt Nam.
- Đẩy mạnh đăng cai các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc tế, tham gia sâu tại các diễn đàn lớn.
- Xây dựng Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài, lấy văn hóa làm nền tảng, trụ cột, lan tỏa hình ảnh, đất nước, con người Việt Nam là một quốc gia giàu bản sắc văn hóa, nhân văn, có trách nhiệm, đóng góp tích cực vào dòng chảy văn minh của nhân loại.

2.2. Hoàn thiện thể chế tạo đột phá chiến lược, khai thông nguồn lực phát triển văn hóa

- Thế chế hợp đầy đủ, đồng bộ và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng về văn hóa.
- Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; phát triển các mô hình kinh tế văn hóa mới, các dự án trong diện, quy mô lớn về văn hóa, cụm, khu công nghiệp sáng tạo.
- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Bộ chỉ số văn hóa quốc gia, Bộ chỉ số thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế theo chuẩn mực quốc tế.
- Có chính sách đặc thù, đột phá thúc đẩy hợp tác công tư trong lĩnh vực văn hóa.
- Thực hiện thí điểm đối với những vấn đề cấp bách cần triển khai ngay để tạo đột phá cho văn hóa phát triển.
- Có chính sách đãi ngộ xứng đáng với nghệ nhân (dân gian), nghệ sĩ.

2.4. Đổi mới phương thức quản lý văn hóa theo hướng kiến tạo, phục vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực bứt phá cho phát triển văn hóa

- Tổ chức bộ máy quản trị văn hóa tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, chuyển từ quản lý sang quản trị, phân cấp, phân quyền rõ ràng.
- Chú trọng công tác truyền thông chính sách; phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên nền tảng số; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thông tin hiệu sáng tạo, an ninh văn hóa trên mạng và chủ quyền văn hóa số.
- Chủ động thích ứng với sự phát triển của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong phát triển văn hóa.
- Triển khai phương thức quản trị văn hóa hiện đại lấy hiệu quả và sự tham gia đa trung tâm (Nhà nước-thị trường-xã hội-cộng đồng sáng tạo) làm nguyên tắc cốt lõi; lấy minh bạch, trách nhiệm giải trình làm nền tảng; lấy sự sáng tạo, kết quả đổi mới thể chế, số hóa quy trình làm thước đo.

2.6. Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa, định vị sản phẩm văn hóa thương hiệu quốc gia gắn với phát triển du lịch văn hóa

- Tập trung phát triển có trọng tâm, trọng điểm một số lĩnh vực công nghiệp văn hóa (điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, du lịch văn hóa, thiết kế thời trang, thủ công truyền thống, trò chơi điện tử, ẩm thực và phần mềm/nội dung số).
- Xây dựng hạ tầng và kiến tạo thị trường trong điểm cho các ngành công nghiệp văn hóa có lợi thế cạnh tranh.
- Củng cố thương hiệu địa phương bằng việc phát triển những sản phẩm, dịch vụ văn hóa độc đáo, giàu bản sắc; từng bước gia tăng thành thương hiệu quốc gia. Đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa, xuất bản phẩm truyền thông và đa phương tiện...



**CHƯƠNG TRÌNH SỐ 12-CTR/TU NGÀY 13/02/2026
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 80-NQ/TW, NGÀY 07/01/2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VIỆT NAM**

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

**(1) PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VÀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG
VĂN HÓA LÀNH MẠNH, VĂN MINH**

1

100% cấp xã có thiết chế văn hóa đáp ứng nhu cầu sáng tạo, thụ hưởng văn hóa của người dân ở cơ sở.

2

100% đơn vị lực lượng vũ trang của tỉnh có thiết chế văn hóa đáp ứng nhu cầu sáng tạo, thụ hưởng văn hóa của cán bộ, chiến sĩ.

3

90% thiết chế văn hóa cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

4

100% HSSV được tiếp cận, tham gia thường xuyên, hiệu quả các hoạt động nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa.

5

Hàng năm, có 90% khu dân cư tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng; có 95% hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa.

**(2) PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VÀ SỨC MẠNH CÔNG NGHIỆP
VĂN HÓA, DU LỊCH CỦA TỈNH**

6

Phần đầu công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 7% GRDP của tỉnh.

9

100% các di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng được quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị gắn với giáo dục truyền thống và phát triển du lịch bền vững.

7

Hình thành ít nhất 3 - 5 sản phẩm lĩnh vực công nghiệp văn hóa mũi nhọn gắn với lợi thế của Quảng Ninh

10

Thường xuyên tổ chức các chương trình nghệ thuật đặc sắc có sự tham gia của các ca sĩ, nghệ sĩ nổi tiếng; tổ chức hoặc tham gia ít nhất 3 - 5 hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa, điện ảnh.

8

Phần đầu xây dựng thành công 2 thương hiệu liên hoan nghệ thuật, lễ hội văn hóa quốc tế về điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật.

11

Hoàn thành việc tu bổ, tôn tạo các di tích quốc gia đặc biệt; phục hồi, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, cần bảo vệ khẩn cấp

**(3) BẢO ĐẢM NỀN TẢNG NGUỒN LỰC, NHÂN LỰC VÀ
CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO PHÁT TRIỂN VĂN HÓA**

12

Thực hiện số hóa các di sản được xếp hạng cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt

13

Bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực văn hóa; tăng dần theo yêu cầu thực tiễn.

14

Hàng năm, có ít nhất 80% cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng về quản lý văn hóa, chuyển đổi số và công nghiệp văn hóa.

TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Xây dựng và phát triển nền văn hóa Quảng Ninh giàu bản sắc, hiện đại, trong đó con người là trung tâm, chủ thể và động lực của phát triển;

Các giá trị văn hóa thấm sâu vào mọi mặt của đời sống xã hội, góp phần nâng cao chất lượng quản trị xã hội và hạnh phúc Nhân dân

Hình thành trung tâm văn hóa nghệ thuật cấp vùng, điểm đến hấp dẫn của khu vực Châu Á và thế giới.

Công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo phần đầu đóng góp 9% GRDP.

DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CHƯƠNG TRÌNH SỐ 12-CTr/TU

I. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động



1. Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW.



2. Kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW.



3. Tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân



4. Xây dựng tài liệu tuyên truyền chuyên đề về phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh.



5. Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông trên báo chí và nền tảng số

II. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền, tạo đột phá chiến lược



6. Ban hành Nghị quyết về đào tạo, thu hút và đãi ngộ nhân tài văn hóa, nghệ thuật.



7. Quy định nội dung và định mức chi đặc thù cho lĩnh vực văn hóa, báo chí.



8. Bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho văn hóa theo mục tiêu cụ thể.



9. Xây dựng Quỹ văn hóa, nghệ thuật, truyền thông sáng tạo theo mô hình công - tư.



10. Xây dựng mô hình “Nghệ nhân - Nghệ sĩ truyền nghề”.

III. Xây dựng con người Quảng Ninh toàn diện; môi trường văn hóa văn minh



11. Tổ chức các chương trình nghệ thuật đặc sắc vào các ngày lễ lớn và Ngày Văn hóa Việt Nam.



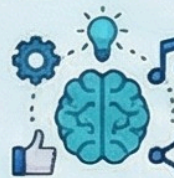
12. Triển khai Đề án phát triển công nghiệp văn hóa góp phần xây dựng Quảng Ninh trở thành trung tâm văn hóa nghệ thuật cấp vùng.



13. Rà soát, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu về văn hóa.
14. Giáo dục đạo đức, văn hóa địa phương trong các cơ sở giáo dục.



15. Xây dựng cụm công trình biểu tượng làm điểm tham quan du lịch và sinh hoạt văn hóa.



16. Tổ chức các cuộc thi sáng tạo nội dung số, âm nhạc trên mạng xã hội.



17. Tổ chức các trại sáng tác, tọa đàm về lịch sử và con người Quảng Ninh.

IV. Đổi mới quản lý văn hóa, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số



18. Thực hiện Đề án “Tuyên truyền về lịch sử, truyền thống, văn hóa, con người Quảng Ninh thông qua truyền thông sáng tạo trên nền tảng số đến năm 2030”.



19. Số hóa 50% di sản văn hóa vào năm 2026; hoàn thành cơ sở dữ liệu số vào năm 2030.



20. Phát triển bảo tàng số, thư viện số và không gian tương tác trải nghiệm văn hóa số.

DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CHƯƠNG TRÌNH SỐ 12-CTr/TU (tiếp)



V. Xây dựng hệ sinh thái văn hóa gắn với đổi mới sáng tạo



21. Phát triển các không gian sáng tạo, văn hóa nghệ thuật



22. Đề án kinh tế di sản và kinh tế đêm.



23. Đề án Xây dựng, bảo tồn, phát huy giá trị di sản thế giới Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn Kiếp Bạc.



24. Đề án nâng tầm giá trị Vịnh Hạ Long.



VI. Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa



25. Hình thành 3-5 sản phẩm công nghiệp văn hóa.



26. Show thực cảnh Vịnh Hạ Long.



27. Phát triển du lịch Bái Tử Long, Vân Đồn, Cô Tô.



28. Trải nghiệm đêm trên Vịnh Hạ Long.



29. Quy chế phối hợp liên vùng bảo tồn văn hóa.



VII. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực



30. Nâng cấp thiết chế văn hóa thể thao.



31. Quy hoạch quỹ đất cho cụm công nghiệp văn hóa.



32. Nhà hát tỉnh & Quảng trường 100.000 người.



33. Xây dựng các Bảo tàng: Hải dương học, Than, Yên Tử.



34. Công viên địa chất Bái Tử Long & công viên khảo cổ.



35. Đào tạo cán bộ quản lý.



36. Tìm kiếm tài năng văn hóa, nghệ thuật, thể thao



VIII. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa



37. Tổ chức 3-5 sự kiện giao lưu quốc tế mỗi năm.



38. Quảng bá điện ảnh, nghệ thuật ra nước ngoài.



39. Chiến dịch truyền thông hình ảnh Quảng Ninh ra nước ngoài.



40. Quảng bá các di sản được UNESCO ghi danh ra thế giới.